**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 1. Bé C2**

**Giáo viên:Lê Thu Hiền – Nguyễn Hoài Anh.**

**Mục Tiêu : 3,17,19,24,32,35,52,55,68,72,74**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | | **Tuần I**  **Ngày 2/1– 06/01**  Hoa mùa xuân | | **Tuần II**  **Ngày 09/01-13/01**  Một số loại rau | | | **Tuần III**  **Ngày 16/01- 20/01**  Món ngon ngày tết | | | **Tuần IV**  **Ngày 23/01-27/01**  **Nghỉ tết Nguyên đán** | | **Mục tiêu** |
| **Đón trẻ**  **Trò chuyện** | | **\* Đón trẻ:**  *- Quan tâm đến sức khỏe của trẻ, cô nhắc nhở các con chào cô giáo, chào bố mẹ ông bà khi vào lớp,biết nói lời cảm ơn, xin lỗi trong các tình huống thường ngày*.  *- Cô nhắc nhở các con đo nhiệt độ và sát khuẩn tay trước khi vào lớp,* nhắc trẻ sử dụng đúng đồ dùng và cất đồ dùng đúng với kí hiệu của trẻ.  **\*Trò chuyện:**  \* Cô trò chuyện với trẻ về ngày tết Dương Lịch, Âm lịch  - Ngày tết dương lịch là ngày nào trong năm? Ngày âm lịch là ngày nào của năm?  - Là ngày tết dành cho những ai? Phong tục của ngày tết âm lịch  - Cho trẻ kể các hoạt động của mọi người thường diễn ra trong ngày tết Nguyên Đán.  - Cho trẻ xem video, tranh ảnh, sách báo….nói về các hoạt động có trong dịp Tết  - Nghe các bài hát, bài thơ,…nói về ngày Tết  - Cho trẻ kể tên 1 số loại quả, loại hoa và 1 số món ăn quen thuộc của ngày tết  - Nói được tên gọi, đặc điểm, ích lợi của các loại hoa, loại quả  - Trò chuyện cùng trẻ về cách ăn uống và vui chơi hợp lí để đảm bảo an toàn trong dịp Tết. | | | | | | | | | |  |
| **Thể dục sáng** | | - TDS:  \* Tập thể dục theo nhạc chung của trường: Thứ 2,4,6 tập với bài dân vũ “Việt Nam ơi”; Thứ 3,5 tập với bài “Such a happy day”( Chào cờ và tập thể dục trong lớp)  \* Khởi động: Trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân đi, chạy trên nhạc “Mời lên tàu lửa” và nhạc bài tiếng anh.  \* Tiến hành: ( nhạc bài nắng sớm)  + Hô hấp: Gà gáy,  +Tay: Lên cao, ra trước, sang 2 bên, xuống dưới  + Bụng: Cúi xuống, tay cham mũi chân.  + Chân: Ngồi khuỵu gối, Ngồi xổm, đứng lên liên tục  + Bật: Tại chỗ  \*Hồi tĩnh: Trẻ làm chim bay nhẹ nhàng quanh sân tập trên nền nhạc “Em như chim bồ câu". | | | | | | | | | |  |
| **Hoạt động học** | **Thứ 2** | **Tạo Hình**  Bé trang trí bưu thiếp chúc mừng năm mới  *( Đề tài)*  **MT79** | | | **Tạo hình**  Nặn bánh chưng bánh dày  *( Mẫu)* | | | **Tạo hình**  Tô nét, tô màu nải chuối  *(Đề tài)* | | |  | **79** |
| **Thứ 3** | **LQVH**  Truyện: Sự tích Hoa Đào  *( Sưu tầm)* | | | **LQVH**  Truyện:Sự tích bánh chưng bánh dày  *( Sưu tầm)* | | | **LQVH**  Thơ: Tết đang vào nhà.  *(Nguyễn Hồng Kiên)* | | |  |  |
| **Thứ 4** | **KPXH**  Hoa mùa xuân  **MT19** | | | **KPXH**  Món ngon ngày tết | | | **KPXH**  Ngày tết quê em | | |  | **19** |
| **Thứ 5** | **LQVT**  Đếm và nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 4  *(BT trang 13)* | | | **LQVT**  Dạy trẻ so sánh về độ lớn giữa 2 đồ vật, sd đúng các từ “ to hơn – nhỏ hơn”  **MT32** | | | **LQVT**  Nhận biết ngày và đêm  **MT35**  *( BT trang 18)* | | |  | **32,35** |
| **Thứ 6** | **TDGH**  Đi thăng bằng trên ghế thể dục.  *TC: Ném trúng vòng tròn*  **MT3** | | | **GDAN**  DH:Chúc Tết  *(Nhạc trung hoa)*  NH:Ngày Tết quê em  (*Từ Huy)* | | | **TDGH**  Ném trúng đích đứng. | | |  | **3** |
| **Hoạt động**  **ngoài trời** | | \* **Hoạt động có chủ đích**  - QS: Không khí tết dương lịch ở 1 số nước;  - QS: Cây hoa lan tiên  - Nhặt lá vàng, lá héo, vệ sinh vườn cây của khối chỗ cầu tầng 3.9( **MT24)**  - QS: Cây hoa cúc  - QS:Thời tiết trong ngày?  **\* TCVĐ**  - TC: Đồ dùng này ở đâu?  - Lộn cầu vồng  - Cướp cờ  -Thi xem ai nhanh.  - Kéo co.  **\* CTD**  - Vận động liên hoàn, bập bênh;Nhặt lá, Cầu trượt; vẽ phấn, thú nhún; Hột hạt, xích đu  -**Giao lưu văn nghệ với lớp C1** | | | \* **Hoạt động có chủ đích**  - QS: Tranh các HĐ chuẩn bị đón tết;  - QS: Cây hoa đào; Cây hoa mai  - Chăm sóc các chậu hoa cây cảnh của lớp  - Trẻ vẽ phấn các món ăn ngày tết  - QS: Thời tiết đón tết  **\* TCVĐ:**  **-** Tập tầm vông  - Trồng nụ trồng hoa  - Cây nào quả ấy  - Ai nhanh hơn?  - Mèo đuổi chuột  **\* CTD**:hột hạt, Xích đu; nhặt lá, vẽ phấn; Bập bênh, nhà bóng; Nhặt lá, cầu trượt..**(MT17)**  - **Giao lưu văn nghệ với lớp C3** | | | \* **Hoạt động có chủ đích**  - QS: 1 số món ăn ngày tết;  - QS:Tập gói bánh chưng  - Nhặt cỏ, vệ sinh góc thiên nhiên.  - QS: Vườn rau của bé.  - QS: Không khí đón tết ra sao?  **\* TCVĐ**:  -Lộn cầu vồng  - Cướp cờ  -Kéo co  -Thi xem ai nhanh  -Ném còn  **\* CTD**:  -Vận động liên hoàn, bập bênh;Nhặt lá, Cầu trượt; vẽ phấn, thú nhún; Hột hạt  **-** Tham quan khu vui chơi, nghe âm thanh của các đồ dùng treo ở góc vui chơi. **(MT72)**  - **Giao lưu VĐ với khối bé .** | | |  | **17,24,72** |
| **Hoạt động góc** | | **\* Góc trọng tâm:**Làm 1 số loại cây, hoa **( T1),** Gia đình bé đón tết **( T2),** Làm sách về các loại thực vật **(T3),** Bé trổ tài vào bếp**( T4);**  **- Góc phân vai**:  + **Bán hàng:** Cửa hàng bách hóa bán các loại đồ dùng trang trí và thực phẩm dùng cho ngày tết  + **Nấu ăn**: Tập làm nộm, học quấn nem, nấu canh măng, gói bánh chưng…  + **Góc xây dựng**: Xây dựng vườn hoa mùa xuân  **+ Góc Bác sĩ:** Khám bệnh cho mọi người  - **Góc nghệ thuật**: Làm hoa đào, hoa mai, xúc xích để trang trí cho ngày tết  - **Góc văn học:** Trẻ xem tranh thơ, truyện về các loại hoa, quả, món ăn, các hoạt động trong ngày tết. Xem tranh chuyện bắt trc giọng nv trong chuyện cây rau của thỏ út.(**MT 52)**  **- Góc kỹ năng thực hành cuộc sống**: Rèn trẻ biết nói “xin phép”, “Cảm ơn”, lịch sự khi đến nhà người khác  **- Góc học tập**: Ôn nhận biết và đếm trong phạm vi 4, Ôn nhận dạng gọi tên hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật. Ôn dài hơn- ngắn hơn.  - **Góc thiên nhiên**: Tưới cây, lau lá, gieo hạt…. | | | | | | | | | | **52** |
| **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** | | - Rèn trẻ thói quen văn minh trong khi ăn: che miệng khi ho, hắt hơi, xúc cơm gọn gang……, biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | | | | | | | | | |  |
| **Hoạt động chiều** | | - Rèn kĩ năng xé dán  - Đọc đồng dao :Vè trái cây  ***-***  *BT toán trang 18*  ***- Rèn kĩ năng buộc dây giầy***  ***-*** VS góc bán hàng  - Văn nghệ cuối tuần- NGBN  ***\* Lao động vệ sịnh*** | Hoàn thiện bài tạo hình  - Rèn kĩ năng lắng nghe, không cắt ngang lời người khác.***(MT 68)***  ***-*** *BT toán trang 13*  -LQ với bài thơ : Tết đang vào nhà  ***- Vệ sinh góc học tập***  - Văn nghệ cuối tuần – Nêu gương bé ngoan  **\* *Lao động vệ sịnh*** | | | ***-*** VĐ: Tay thơm- tay ngoan  ***-*** Rèn kỹ năng giở sach đúng trang theo thứ tự***.(MT 55)***  ***+ STEAM: Làm phong bao lì xì***  ***- S- khoa học: đặc điểm, cấu tạo, công dụng của bao lì xì.***  ***-T- công nghệ: Sử dụng máy tính,loa, hồ dán, thước đo. ..***  ***- E- chế tạo: Tạo ra bao lì xì từ giấy.***  ***A – Nghệ thuật: Vẽ, trang trí bao lì xì***  ***M – Toán: Đo chiều dài, chiều rộng của bao lì xì.***  ***-*** Nghe chuyện : Sự tích các loài hoa  - Bài hát : Sắp đến tết rồi  - VN cuối tuần. Nêu gương bé ngoan.  ***\* Lao động vệ sịnh*** | | |  | | | **55,68** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đánh giá kết quả thực hiện** | **1.Chuẩn bị của giáo viên:**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **2.Nội dung hoạt động:**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **3.Hình thức tổ chức: ……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **4.Kết quả trên trẻ:**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **Ý kiến nhận xét của BGH:**  **……………………………………………………………………………………………………………………………**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………….**  **…………………………………………………………………………………………………………………………** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Tạo hình**  ***Bé trang trí bưu thiếp chúc mừng năm mới***  ***MT 79***  *( Đề tài)* | **1. Kiến thức:**  – Trẻ biết mùa xuân có ngày Tết Nguyên Đán, là tết cổ truyền của dân tộc  – Trẻ biết cắt dán trang trí, làm thiệp tặng người thân, bạn bè nhân dịp tết và dành những lời chúc ý nghĩa dành cho họ  **2. Kỹ năng:**  - Rèn cho trẻ có các kỹ năng xé dán vàbiết cách bôi hồ dán.  - Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay  **3. Thái độ:**  - Hứng thú tham gia vào hoạt động do cô tổ chức | **1.Đồ dùng của cô.**  – 2 loại thiệp  -Cô chuẩn bị hoa giấy màu, hoa đào, hoa tulip  – Nhạc bài: Mùa xuân của bé, bé chúc tết, mùa xuân ơi, bánh chưng xanh  - Giá trưng bày  **2. Đồ dùng của trẻ.**  – Kéo, giấy màu các loại, bìa màu, keo, bút màu,…. | **1:Ổn định tổ chức:**  – Cô cùng trẻ đọc bài thơ: “ Cây đào”.  - Trò chuyện về nội dung bài thơ.  **2.Phương pháp,hình thức tổ chức:**  ***\* Quan sát bưu thiếp.***  *- Thiệp 1:*  + Ai có nhận xét gì về bưu thiếp này của cô?  + Thiệp có màu gì?  + Cô đã làm như thế nào để tạo thành bức tranh này?  + Cô dán hoa đào như thế nào?  + Các con có thích dán hoa đào giống cô không?  *- Thiệp 2:*Cô phân tích qua cách dán dán hoa tulip giống thiệp 1.  -Khi dán con chấm hồ vào mặt nào của giấy?  + Con dán nó như thế nào?  +Các con lấy hoa bôi hồ vào mặt sau giấy và dán lên thiệp.  + Khi dán các con nhớ dán sao cho cân đối nhé. Và chúng mình nhớ chấm 1 lượng hồ vừa phải và phết hồ vào mặt trái của hoa và sau đó các con lau tay vào khăn cho sạch rồi mới dán. Khi dán các con nhớ vuốt đều mặt phải của hoa cho phẳng nhé.  *- Hỏi ý tưởng trẻ*  *- Cho trẻ thực hiện:*- Trẻ ngồi theo bàn.( cô bật nhạc không lời trong lúc trẻ làm bài.  ***\* Nhận xét sản phẩm:***  - Trẻ treo sản phẩm lên giá treo.Cô hỏi trẻ thích bưu thiếp của ai? Vì sao?....Cô nhận xét những bưu thiếp có kĩ năng tốt và ý tưởng hay…  **3. Kết Thúc** :  - Cô chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  ***Truyện: Sự tích Hoa Đào***  *( Sưu tầm)* | ***\* Kiến thức:***  -Trẻ nhớ tên câu chuyện “ Sự tích Hoa Đào”, tên các nhân vật trong truyện. hiểu nội dung câu chuyện.  ***\* Kỹ năng:***  - Dạy trẻ kỹ năng mạnh dạn trò chuyện cùng cô và trả lời được câu hỏi của cô  - Rèn trẻ kỹ năng trả lời to, rõ ràng  ***\* Thái độ:***  ***-*** Giáo trẻ biết và yêu thích ngày tết cổ truyền của dân tộc. | **- Đồ dùng của cô:**  + ppt câu chuyện  - Bài hát: I like flowers  - Video câu truyện.  **- Đồ dùng của trẻ**  + Ghế ngồi của trẻ | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài: “I like flowers”  - Trò chuyện về các loài hoa.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Kể chuyện diễn cảm:***  - Cô giới thiệu tên truyện.  **-** Cô kể cho trẻ nghe lần 1: kết hợp cử chỉ điệu bộ trên nền nhạc không lời.  + Hỏi trẻ tên truyện  - Cô kể lần 2:  Kết hợp ppt minh họa  ***\* Đàm thoại trích dẫn nội dung câu truyện***  + Hỏi trẻ tên truyện?  + Tên nhân vật trong truyện?  +Hai Vị thần tên là gì? +2 Thần này sống ở đâu? +Ma quỷ trong truyện sợ ai? +Trong ngày tết mọi ngươi để cây gì?  + Cây Đào có tác dụng gi? -Cô khái quát và giáo dục trẻ biết và yêu thích chăm sóc cây ngày tết cổ truyền của dân tộc.  *- Lần 3*:  + Cho trẻ xem phim hoạt hình: Sự tích cây đào.  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ.  - Chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Khám phá**  ***Hoa mùa xuân***  ***MT19*** | ***\* Kiến thức:***  ***-*** Trẻ biết gọi tên, đặc điểm và ích lợi của một số loài hoa  - Biết so sánh đặc điểm giống và khác nhau của hoa cúc và hoa hồng.  + Trẻ biết cách chơi trò chơi củng cố.  \* ***Kỹ năng:***  ***-*** Trẻ có kỹ năng phân biệt những điểm đặc trưng của mỗi loại hoa  - Rèn trẻ kỹ năng mạnh dạn, trò chuyện với cô và các bạn. Nói to đủ câu.  ***\* Thái độ:***  - Trẻ hứng thú tham gia giờ học  - Trẻ biết yêu quý và chăm sóc các loại cây hoa. | **- Đồ dùng của cô:**  + băng hình có hình ảnh các loài hoa đang đua nhau khoe sắc  + 1 lọ hoa thật với các loài hoa hồng, hoa cúc,hoa đồng tiền  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Lô tô 1 số loại hoa  + Đài, nhạc bài” Ra vườn hoa” | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻcùng hát và vận động theo nhạc bài “ I like flowers ” và trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.  + Có những loại hoa gì? Mầu sắc như thế nào?  + Ngoài ra con còn biết những loại hoa nào khác?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\**Khám phá hoa mùa xuân:***  - Cô cho trẻ quan sát 1 lọ hoa thật, và cô cắm rất nhiều loại hoa và yêu cầu trẻ đưa ra nhận xét về từng loại hoa  - Đối với mỗi loại hoa cô có thể đọc câu đố, cho trẻ ngửi mùi hương hoặc sờ vào cành lá để đoán xem đấy là hoa gì?  + Hoa có đặc điểm như thế nào?  + Lợi ích của hoa và cách chăm sóc cho hoa  + Để hoa tươi lâu cần phải chăm sóc và bảo quản hoa như thế nào?  ***\*So sánh hoa hồng và hoa cúc***  - Giống: đều có thân, cành, lá  - Khác: Hoa hồng cánh tròn, là có răng cưa, thân có gai  Hoa cúc cánh dài, thân không có gai  ***\* Mở rộng***: Cô giới thiệu cho trẻ xem một số loài hoa khác: Hoa sen, hoa cẩm chướng, hoa ly, hoa lay ơn  -> GD trẻ biết ích lợi của các loại hoa, biết yêu quý, giữ gìn cái đẹp, biết bảo vệ chăm sóc các loại hoa  ***\* Luyện tập***:  - Cho trẻ chơi trò chơi” Trồng hoa”  + Cô phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, cho trẻ chơi 2 lần.  **3. Kết thúc**:  - Cho trẻ xuống sân trường thăm vườn hoa của trường |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | | **CHUẨN BỊ** | | | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  ***Đếm và nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 4***  ***(BT trang 13****)* | ***\* Kiến thức:***  - Trẻ biết đếm từ 1 -4, nhận biết các nhóm có 4 đối tượng  \* ***Kỹ năng :***  ***-*** Dạy trẻ kỹ năng đếm thành thạo từ 1- 4  - Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, đếm số lượng, lắng nghe, ghi nhớ.  ***\* Thái độ:***  - Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học  - Biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các loại c | | **- ĐDcủa cô:**  + 4 cai đĩa, 4 cái bánh chưng.  + clip gói bánh chưng  + Các ngôi nhà gắn nhóm đồ vật có số lượng 2,3,4.  + Que chỉ, bẳng gài  **- ĐD của trẻ:**  + Đồ dùng giống cô nhưng kích thước nhỏ hơn.  + Đài, đĩa nhạc | | | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ xem video gói bánh chưng.  - Trò chuyện cùng trẻ về các lloại món ăn trong ngày tết.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Ôn số lượng 3: Hướng dẫn trẻ ôn luyện***  + Cô có mấy bông hoa  - Cho trẻ đếm số bông hoa và cô củng cố số lượng 3.  ***\* Nhận biết và đếm trong phạm vi 4***  - Cô cho trẻ để đồ dùng ra trước mặt , hỏi trẻ trong rổ có gì? và cho trẻ xếp hết các đĩa ( cho trẻ xếp đĩa theo hàng từ trái sang phải)  - Có 3 cái bánh chưng ( Cho trẻ đếm số bánh)  + Số đĩa và số bánh ntn với nhau? Số đĩa và bánh chưng số nào nhiều hơn? Vì sao? Số nào ít hơn? Vì sao?  - Cho trẻ đếm, củng cố lại: Số đĩa, số bánh chưng không bằng nhau, số dĩa nhiều hơn vì thừa ra 1 bông đĩa, số bánh ít hơn muốn cho số đĩavà số bánh bằng nhau phài làm gì?  + 3 bánh thêm 1 bánh là 4 bánh -> số đĩa và bánh ntn? Cho trẻ đếm  + Cô cho trẻ cất dần số lượng bánh ( 4 bớt 1, 3 bớt 1....sau đó cho trẻ cất dần số đĩa bằng cách đếm từ 1 – 4 cho đến hết)  ***\* Củng cố:***  *- TC 1: Thi xếp bánh*  *- TC2: Về đúng nhà*:  + Cô phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi.  **3. Kết thúc:**  - Chuyển sang hoạt động khác. |
| **TÊN HĐ HỌC** | | **MĐ - YC** | | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** | |
| **TDGH**  ***Đi thăng bằng trên ghế thể dục.***  ***TC: Ném trúng vòng tròn***  ***MT3*** | | ***\* Kiến thức:***  - Trẻ biết cách giữ thăng bằng để đi trên ghé thể dục đúng tư thế  - Trẻ biết cách chơi trò chơi vận động.  *\** ***Kỹ năng:***  - Rèn kỹ năng tập các bài tập PTC đều đúng nhịp  - Rèn luyện sự khéo léo của cơ thể khi đi trên ghế thể dục.  *\** ***Thái độ****:*  -Trẻ hứng thú với giờ học tích cực tham gia vận động.  - Biết ích lợi của việc tập thể dục đối với sức khỏe | | **- Đồ dùng của cô**  + Phòng tập sạch sẽ, an toàn  + Xắc xô  + Nhạc thể dục theo chủ đề  + Đài  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Nơ đeo tay  + 02 ghế thể dục  + 2 vòng tròn đề chơi trò chơi. | **1.Ổn định tổ chức:**  **- C**ô trò chuyện cùng trẻ về việc cuộc thi: “ Bé khỏe – bé ngoan”  **2. Phương pháp hình thức tổ chức:**  ***\*. Khởi động***:Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân, đi chạy .  ***\* Trọng động***:  ***a. Cho trẻ về đội hình tập BTPTC***  - Tay: Đưa ra trước, sang ngang 4lx4n  - Bụng: Cúi gập người4lx4n  - Chân: Bước lên trước, nhún6lx4n  - Bật: Bật tại chỗ4lx4n  ***b. Vận động cơ bản: Đi thăng bằng trên ghế thể dục***  - Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau  - Cô tập mẫu cho trẻ lần 1 không phân tích  - Lần 2 kết hợp phân tích : Tư thế chuẩn bị: Đứng trước vạch xuất phát, tay chống hông, mắt nhìn thẳng. Khi có hiệu lệnh bắt đầu bước chân lên ghế thể dục, 2 tay dang ngang để giữ thăng bằng, mắt nhìn thẳng, từ từ đi hết băng ghế, sau đó bước xuống ghế và về cuối hàng đứng  ***- Trẻ thực hiện***  + Cho 1-2 trẻ lên tập trước .( Cô sửa sai cho trẻ)  - Cô lần lượt cho trẻ ở 2 hàng lên tập.  - Cho cả 2 hàng thi đua cùng đi thăng bằng trên ghế thể dục.  - Hỏi lại trẻ tên bài tập, cho trẻ tập tốt lên tập lại.  ***\*Trò chơi: Ném trúng vòng tròn.***  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi. Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.  ***c. Hồi tĩnh***: Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh lớp  **3.Kết thúc*:*** Cô động viên khen ngợi trẻ | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Tạo hình**  ***Nặn bánh chưng bánh dày***  *( Mẫu)* | ***\* Kiến thức:***  - Trẻ biết sử dụng đất để nặn ra hai loại bánh và biết gọi tên sản phẩm  - Biết hai loại bánh là món ăn được sử dụng để đón tết nguyên đán.  *\** ***Kỹ năng:***  - Rèn kỹ năng thao tác với đất: chia đất, bóp đất, lăn dọc, ấn bẹt…  - Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích.  *\** ***Thái độ:***  - Trẻ biết yêu thích và giữ gìn sản phẩm mà mình làm ra | **\* Đồ dùng của cô**  - Mẫu sản phẩm nặn: Bánh chưng nặn màu xanh, bánh dày nặn màu vàng.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Mỗi trẻ có 1hộp đất nặn có các màu, bảng con, 1 đĩa đựng sản phẩm có gắn tên trẻ, khăn lau tay | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô cho trẻ hát vận động theo nhạc bài “ Dance chúc xuân ”  - Cô trò chuyện với trẻ về bài hát dẫn vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức :**  **\* *Quan sát mẫu***  + Đây là bánh gì?  + Cô đã chọn đất màu gì để nặn ra chiếc bánh?  + Bánh chưng có dạng khối gì?  + Các mặt xung quanh của bánh dạng hình gì?  + Hai mặt phía trên và phía dưới của bánh dạng hình gì?  + Các sợi dây buộc xung quanh bánh cô chọn đất màu gì?  + Còn đây là chiếc bánh gì?  + Bánh dày được chọn đất màu gì để nặn?  + Bánh dày có dạng hình gì?  -Sau khi xong cô đặt bánh chưng và bánh dày đã nặn được vào đâu?  ***\* Cô làm mẫu:*** Cô phân tích rõ ràng các kĩ năng nặn để tạo thành chiếc bánh giống mẫu trẻ vuwqaf quan sát.  ***\* Trẻ thực hiện***  **-**Quan sát trẻ làm, hỗ trợ, gợi ý trẻ khi cần thiết. Động viên khuyến khích trẻ  ***\* Trưng bày sản phẩm:***  - Trẻ đặt sản phẩm lên đĩa và trưng bày trên bậc tam cấp.Cô hỏi trẻ thích bánh của ai? Vì sao?....Cô nhận xét những chiếc bánh kĩ năng tốt và ý tưởng hay…  **3. Kết thúc.**  - Chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ- YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  ***Truyện: Sự tích bánh chưng bánh dày***  *( Sưu tầm* | ***\* Kiến thức:***  -Trẻ nhớ tên câu chuyện “ Sự tích bánh chưng bánh dày”, tên các nhân vật trong truyện. hiểu nội dung câu chuyện.  ***\* Kỹ năng:***  - Dạy trẻ kỹ năng mạnh dạn trò chuyện cùng cô và trả lời được câu hỏi của cô  - Rèn trẻ kỹ năng trả lời to, rõ ràng  ***\* Thái độ:***  ***-*** Giáo trẻ biết và yêu thích ngày tết cổ truyền của dân tộc. | **- Đồ dùng của cô:**  + ppt có nội dung câu chuyện  - Bài hát “ Tết đến rồi!”  **- Đồ dùng của trẻ**  + Ghế ngồi của trẻ | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài “ Tết đến rồi”  - Trò chuyện về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Kể chuyện diễn cảm***  **-** Cô kể cho trẻ nghe lần 1: Hỏi trẻ tên truyện  - Cô kể lần 2: Kết hợp ppt minh họa và hỏi trẻ các nhân vật trong truyện.  \****Đàm thoại trích dẫn nội dung câu truyện***  - Trong câu truyện có những ai?  - Hoàng tử Lang Liêu là người thế nào? ( hiền lành cham chỉ)  - Còn các hoàng tử khác thì sao?( Văn hay võ giỏi)  - Vua có ý định gì trong ngày hội đầu năm?  - Các hoàng tử đã làm gì để có lễ vật dâng vua?  - Hoàng tử lang Liêu đã làm gì để có lễ vật dâng lên vua?  - Lang Liêu làm bánh dày, bánh chưng ntn?  - Ai đã nghĩ ra cách làm bánh chưng và bánh dày?  - Vua Hùng Vương đã đặt tên cho 2 thứ bánh đó  là bánh gì?  - Vua đã truyền ngôi cho ai?  Cô giảng nội dung và giáo dục trẻ: Các con ạ! Lúa gạo là loại lương thực quý giá nhất vì đã nuôi sống con người. Nó được làm từ chính mồ hôi công sức của con người. Ở Việt Nam ta có rất nhiều nét đẹp thống, sự tích bánh chưng bánh dày cũng là 1 trong những nét đẹp truyền thống đó và vào mỗi dịp tết nguyên đán thì nhà nhà ai cũng làm bánh chưng và bánh dày để thờ kính tổ tiên và trời đất. Chúng mình là người Việt nam thì luôn nhớ phải tự hào, tôn kính, giữ gìn bảo vệ và phát huy truyền thống đó các con nhớ chưa?  *\* Cô kể truyện lần 3 bằng cách cho trẻ xem video*  **3. Kết thúc**: - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Khám phá**  ***Món ngon ngày tết*** | ***\* Kiến thức :***  ***-*** Trẻ kể tên được 1 số món ăn đặc trưng có trong ngày tết cổ chuyền : bánh chưng, dưa hành, giò lựa, canh măng  - Biết cách chơi trò chơi.  ***\* Kỹ năng :***  ***-*** Dạy trẻ kỹ năng phân biệt các món ăn đặc trưng của ngày tết với các món ăn thường ngày  - Rèn trẻ có kỹ năng hoạt động theo nhóm  ***\* Thái độ:***  ***-*** GD trẻ ăn uống hợp vệ sinh trong những ngày tết | **- Đồ dùng của cô**  + Bài giảng: Powerpoint  + 4 bức tranh vẽ các món ăn ngày tết chưa tô mầu  **- Đồ dùng của trẻ**  + Lô tô 1 số món ăn của ngày tết  + Bút sáp + Đài, nhạc bài hát trong chủ đề | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng hát bài “ Tết là tết” và trò chuyện cùng trẻ về ngày tết  -> Có rất nhiều món ăn đặc trưng của ngày tết. Hôm nay cô cháu mình cùng tìm hiểu về những món ăn đó nhé  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Tìm hiểu về các món ăn ngày tết***  Cho trẻ q/s trên màn hình 1 mâm cơm ngày tết và yêu cầu trẻ kể tên các món ăn  *- Cho trẻ quan sát: Bánh chưng*  - Bánh chưng có hình gì? Có mầu gì?  - Muốn bánh chưng ngon và xanh thì phải gói bằng lá gì?  Và làm như thế nào bánh chưng mới chín?  - Khi ăn bánh chưng các con thấy bánh chưng được làm từ những thực phẩm nào? ( Gạo nếp, thịt lơn, đỗ xanh)  - Cho trẻ xem băng hình mọi người đang gói bánh chưng)  - Tương tự cô cho trẻ tìm hểu về dưa hành, canh măng  *- Mở rộng:* Ngoài những món ăn vứa tìm hiểu, còn món ăn nào trong ngày tết nữa? ( Thịt gà, giò lua, nem rán)  -> GD trẻ biết ăn uống hợp lý trong những ngày tết và biết giữ gìn vệ sinh  ***\* TC củng cố:***  - TC1: Chia lớp thành 4 nhóm tô mầu bức tranh các món ăn ngày tết  - TC2: Thi xem đội nào nhanh: 2 đội thi đua gắn nhanh những lô tô có hình ảnh những món ăn ngày tết lên bảng  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét giờ học, động viên khen trẻ.  - Chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  ***Dạy trẻ so sánh về độ lớn giữa 2 đồ vật, sd đúng các từ “ to hơn – nhỏ hơn”***  *( BT trang 18)*  ***MT32*** | ***\* Kiến thức*** :  -Trẻ biết so sánh và đưa ra nhận xét to hơn – nhỏ hơn  - Trẻ sử dụng chính xác các từ: To hơn-Nhỏ hơn  \* ***Kỹ năng;***  ***-*** Rèn kỹ năng so sánh độ lớn của 2 đối tượng  - Rèn trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi to  ***\* Thái độ:***  - Biết giữ gìn đồ dùng học tập | **- Đồ dùng của cô**  - 2 mô hình bánh chưng to,nhỏ  - 2 mô hình quả dưa hấu to, nhỏ  - nhạc bài hát “Bánh chưng xanh”  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có mô hình: 1 bánh chưng to, 1 bánh chưng nhỏ, 1 quả dưa to, 1 quả dưa nhỏ | **1.Ổn định tổ chức**:  - Cô làm ảo thuật biến ra chiếc bánh chưng.  - Trò chuyện với trẻ về ngày tết.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Ôn đếm số lượng trong phạm vi 4***  - Cô cho trẻ đếm các đồ cùng xung quanh lớp có số lượng trong phạm vi 4.  ***\* So sánh to hơn, nhỏ hơn***  - Cô cho trẻ quan sát 2 cái bánh chưng được đặt trên cùng 1 vị trí và yêu cầu trẻ đưa ra nhận xét về độ lớn của 2 cái bánh: Có mấy cái bánh?  + Cái nào to hơn, cái nào nhỏ hơn?  - Tương tự cho trẻ quan sát 2 quả dưa hấu và đưa ra nhận xét  - Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng. Lần lượt cho trẻ so sánh độ lớn của các bánh chưng, dưa hấu và đưa ra nhận xét:  + Bánh chưng to- bánh chưng nhỏ.  + Qủa dưa to – quả dưa nhỏ.  ( Cô hướng dẫn trẻ khi so sánh độ lớn của 2 đồ vật phải đặt cạnh nhau)  ***- Luyện tập:***  - TC1: Cô lần lượt mời trẻ tìm trong lớp xem có đồ vật gì to-nhỏ  - TC2: Thi xem ai nhanh  + Cô phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, nhận xét sau mỗi lần trẻ chơi.  **3. Kết thúc**:  - Cô khen ngợi trẻ kịp thời, chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN**  ***DH: Chúc Tết***  *(Nhạc Trung Hoa)*  ***NH:Ngày Tết quê em***  ***(****Từ Huy)* | ***\* Kiến thức:***  ***-*** Trẻ thuộc bài hát, nhạc “*Trung Hoa”*  - Hiểu nội dung bài hát, nói tết đến bé vui vẻ, đi chúc tết ông, bà  - Trẻ nghe và hiểu nội dung bài hát  ***\* Kỹ năng:***  ***-*** Dạy trẻ kỹ năng hát đúng giai điệu, đúng lời của bài hát  - Dạy trẻ kỹ năng nghevà cảm nhận được gia điệu bài “Ngày Tết quê em”  ***\* Thái độ:***  ***-*** Hào hứng tích cực tham gia vào hoạt động | **- Đồ dùng của cô:**  **-** Hình ảnh các hoạt động trong ngày tết  + Nhạc: Chúc tết, Ngày tết quê em  **- Đồ dùng của trẻ**  + Ghế ngồi của trẻ  + Một số dụng cụ âm nhạc | **1.Ổn định tổ chức:**  **- C**ô cho trẻ đọc bài thơ: “ Cây đào”  - Trò chuyện về nội dung bài thơ. Cô dẫn dắt vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Giới thiệu tên bài hát, tác giả.***  **\* *Dạy trẻ hát***  - Cô hát lần 1: Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát lần 2 có nhạc đệm,  - Giảng giải nội dung bài hát: Nói tết đến bé vui vẻ, đi chúc tết ông, bà.  ***\* Trẻ thực hiện***  - Cô bắt nhịp cho cả lớp hát 2-3 lần  - Cô cho trẻ hát theo yêu cầu của cô  - Cô tổ chức thi đua giữa các tổ, nhóm, cá nhân  - Cô cho trẻ khác nhận xét. Sau đó sửa sai cho trẻ ( nếu có)  -> GD trẻ biết ngày tết đi chúc sức khỏe ông bà và ngươi thận  ***\* Nghe hát: “Ngày Tết quê em”***  - Cô giới thiệu bài hát và hát cho trẻ nghe lần 1: Thể hiện tình cảm. Cô hỏi trẻ tên bài hát, giai điệu bài hát  - Cô hát lần 2: Cho trẻ hưởng ứng theo giai điệu bài bài hát  - Lần 3: Cho trẻ nghe hát qua băng  **3. Kết thúc**:  - Cô động viên khen trẻ  - Chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Tạo hình**  ***Tô nét, tô màu nải chuối***  *(Đề tài)* | \* ***Kiến thức:***  ***-*** Trẻ biết vẽ theo các nét chấm mờ để tạo thành hình quả chuối và tô màu hoàn thiện cho bức tranh  - Biết trò chuyện các loại quả mà trẻ biết  ***\* Kỹ năng;***  ***-*** Rèn trẻ kỹ năng tô màu trùng khít theo nét chấm mờ  - Rèn kĩ năng cầm bút, tư thế ngồi và tô màu cho trẻ  ***\* Thái độ:***  - Trẻ hứng thú trong giờ học, biết giữ gìn đồ dùng học tập | **- Đồ dùng của trẻ**:  + Tranh mẫu của cô và tranh hưỡng dẫn  + Nải chuối  + Đài, nhạc bài về quả.  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Vở vẽ  + Bút sáp màu  + Giá trưng bày sp | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ xem clip về quả chuối.  - Trò chuyện với trẻ về nội dung clip.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Cô cho trẻ quan sát tranh***  + Cô vẽ như thế nào?  + Cô tô quả chuối màu gì? Cô tô như thế nào?  - Cô hướng dẫn trẻ cách vẽ theo nét chấm mờ và tô màu: Cô nói: Cô đã dùng bút màu đen từ từ vẽ theo các nét chấm mờ, vẽ từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, trùng khít theo các dấu chấm mờ. Sau khi vẽ xong dùng màu vàng hoặc màu xanh để tô cho quả chuối  ***- Hỏi ý tưởng trẻ.***  ***- Cho trẻ thực hiện:*** Cô bao quát chung và hướng dẫn trẻ, lưu ý sửa tư thế ngồi và cách cầm bút cho trẻ  - Cô động viên khuyến khích trẻ khi trẻ thực hiện  ***\* Trưng bày sản phẩm, nhận xét:***  - Cô giúp trẻ treo bài lên giá và mời trẻ đưa ra nhận xét  + Con thích bức tranh nào? Vì sao?  + Cô cho trẻ nhận xét và giới thiệu bức tranh của mình  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét giờ học và động viên khuyến khích trẻ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ- YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
|  | ***\* Kiến thức:***  ***-*** Trẻ biết ý nghĩa của ngày tết là ngày đoàn tụ của gia đình  - Biết không khí đón tết và chuẩn bị của ngày tết khắp mọi nơi  ***\* Kỹ năng:***  ***-*** Rèn trẻ kỹ năng mạnh dạn trò chuyện cùng cô và các bạn, biết nói đủ câu  ***\* Thái độ:***  ***-*** Trẻ biết giúp đỡ mọi người trong gia đình  - Biết bày tỏ lòng kính trọng với người lớn tuổi, và yêu thích ngày tết truền thống của dân tộc | **- Đồ dùng của cô**  + Một đoạn băng nói về cảnh đón tết của gia đình bạn Nam  + Lô tô các hình ảnh bé nên làm và bé không nên làm trong ngày tết  + 2 bảng dính  + Đài, nhạc bài “ Tết đến rồi và cùng múa hát mừng xuân”  **- Đồ dùng của trẻ**  + Ghế ngồi của trẻ | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ đọc bài thơ : “ chúc tết”  - Trò chuyện về nội dung bài thơ.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Tìm hiểu về ngày tết***  - Cô cho trẻ xem băng và trò chuyện, yêu cầu trẻ quan sát và đưa ra nhận xét  - Các con nhìn thấy gia đình nhà bạn Nam đi đâu? Bạn Nam đã giúp bố mẹ những công việc gì để đón tết?  - Các con đã giúp bó mẹ chuẩn bị đón tết như thế nào?  - Chúng mình thấy nhà bạn nam có đông không? Ngày tết ở nhà chúng mình có đông như vậy không?  - Sáng mùng 1 tết bạn Nam đẫ được nhận gì?  - Các con có thích được nhận lì xì của người lớn không? Muốn được như vậy thì bây giờ các con phải làm gì?  - Sau đó bố mẹ bạn Nam đua bạn Nam đi đâu?  - Các con háy nói lời chúc tết đến ông bà, bố mẹ nhé!  ***\* Ôn luyện: Trò chơi” Ai ngoan hơn”***  - Cô có một số lô tô hình ảnh minh họa những hành động đúng và sai mà trẻ nên làm trong ngày tết. Khi cô nói tình huống thì trẻ biết giơ hình ảnh hợp lý.  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét tiết học và chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Tạo hình**  ***Tô nét, tô màu nải chuối***  *(Đề tài)* | \* ***Kiến thức:***  ***-*** Trẻ biết vẽ theo các nét chấm mờ để tạo thành hình quả chuối và tô màu hoàn thiện cho bức tranh  - Biết trò chuyện các loại quả mà trẻ biết  ***\* Kỹ năng;***  ***-*** Rèn trẻ kỹ năng tô màu trùng khít theo nét chấm mờ  - Rèn kĩ năng cầm bút, tư thế ngồi và tô màu cho trẻ  ***\* Thái độ:***  - Trẻ hứng thú trong giờ học, biết giữ gìn đồ dùng học tập | **- Đồ dùng của trẻ**:  + Tranh mẫu của cô và tranh hưỡng dẫn  + Nải chuối  + Đài, nhạc bài về quả.  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Vở vẽ  + Bút sáp màu  + Giá trưng bày sp | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ xem clip về quả chuối.  - Trò chuyện với trẻ về nội dung clip.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Cô cho trẻ quan sát tranh***  + Cô vẽ như thế nào?  + Cô tô quả chuối màu gì? Cô tô như thế nào?  - Cô hướng dẫn trẻ cách vẽ theo nét chấm mờ và tô màu: Cô nói: Cô đã dùng bút màu đen từ từ vẽ theo các nét chấm mờ, vẽ từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, trùng khít theo các dấu chấm mờ. Sau khi vẽ xong dùng màu vàng hoặc màu xanh để tô cho quả chuối  ***- Hỏi ý tưởng trẻ.***  ***- Cho trẻ thực hiện:*** Cô bao quát chung và hướng dẫn trẻ, lưu ý sửa tư thế ngồi và cách cầm bút cho trẻ  - Cô động viên khuyến khích trẻ khi trẻ thực hiện  ***\* Trưng bày sản phẩm, nhận xét:***  - Cô giúp trẻ treo bài lên giá và mời trẻ đưa ra nhận xét  + Con thích bức tranh nào? Vì sao?  + Cô cho trẻ nhận xét và giới thiệu bức tranh của mình  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét giờ học và động viên khuyến khích trẻ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  ***Thơ: Tết đang vào nhà.***  *(Nguyễn Hồng Kiên)* | ***\* Kiến thức:***  ***-*** Trẻ nhớ tên bài thơ, hiểu nội dung bài thơ  - Biết ý nghĩa của ngày tết cổ truyền của dân tộc.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi gắn tranh.  \* ***Kỹ năng:***  ***-*** Dạy trẻ kỹ năng biết trò chuyện cùng cô về ngày tết  - Rèn trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi to, rõ ràng, mạch lac  ***\* Thái độ:***  ***-*** GD trẻ biết ý nghĩa của ngày tết và biết giúp đỡ ông bà bố mẹ trong ngày tết | **- Đồ dùng của cô:**  + Tranh minh họa nội dung bài thơ  + Đoạn băng hình nói về không khí ngày tết  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Ghế ngồi của trẻ  - Đồ dùng chung:  + Đài, nhạc bài “ Mùa xuân đến” | **1.Ổn định tổ chức:**  **-** Cô cho quan sát tranh gia đình đón tết.  - Cô và trẻ đàm thoại về nội dung bức tranh.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Đọc thơ diễn cảm***  - Cô đọc lần 1 và hỏi trẻ tên bài thơ  - Cô đọc lần 2 có tranh minh họa  ***\* Đàm thoại cùng trẻ về nội dung bài thơ***  + Em bé ở nhà làm gì? Mẹ làm gì cho bé?  + Còn ông thì sao?  + Ở trước ngõ nhà em bé có cây hoa gì đặc trưng cho ngày tết?  + Các con thường thấy hoa đào nở ở đâu? Vào dịp gì?  + Hoa mai thường có ở miền nào?  + Không khí chuẩn bị đón tết cuả gia đình em bé ntn?  + Em bé có cảm giác ntn trước khung cảnh ấy? Câu thơ nào nói lên điều ấy?  - Cô giảng giải từ khó cho trẻ nghe “ Trời đất nở hoa”  *-> GD* trẻ biết giúp đỡ ông bà, bố mẹ những công việc vừa sức để đón tết  ***\* Trẻ thực hiện:***  Theo hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân  - Cô khuyến khích trẻ đọc thơ diến cảm và thể hiện sự phấn khởi sung sướng khi được chuẩn bị cùng gia đình đón tết  *\* Cô cho trẻ chơi TC gắn hình ảnh theo nội dung bài thơ*  - Cô cho trẻ đọc bài thơ theo ảnh minh họa nội dung bài thơ  **3. Kết thúc**:  - Cho trẻ nhẩy bài: Banna cha cha.  - Chuyển sang hoạt dộng khác. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | | **CHUẨN BỊ** | | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Khám phá**  ***Ngày tết quê em*** | ***\* Kiến thức:***  ***-*** Trẻ biết ý nghĩa của ngày tết là ngày đoàn tụ của gia đình  - Biết không khí đón tết và chuẩn bị của ngày tết khắp mọi nơi  ***\* Kỹ năng:***  ***-*** Rèn trẻ kỹ năng mạnh dạn trò chuyện cùng cô và các bạn, biết nói đủ câu  ***\* Thái độ:***  ***-*** Trẻ biết giúp đỡ mọi người trong gia đình  - Biết bày tỏ lòng kính trọng với người lớn tuổi, và yêu thích ngày tết truền thống của dân tộc | | **- Đồ dùng của cô**  + Một đoạn băng nói về cảnh đón tết của gia đình bạn Nam  + Lô tô các hình ảnh bé nên làm và bé không nên làm trong ngày tết  + 2 bảng dính  + Đài, nhạc bài “ Tết đến rồi và cùng múa hát mừng xuân”  **- Đồ dùng của trẻ**  + Ghế ngồi của trẻ | | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ đọc bài thơ : “ chúc tết”  - Trò chuyện về nội dung bài thơ.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Tìm hiểu về ngày tết***  - Cô cho trẻ xem băng và trò chuyện, yêu cầu trẻ quan sát và đưa ra nhận xét  - Các con nhìn thấy gia đình nhà bạn Nam đi đâu? Bạn Nam đã giúp bố mẹ những công việc gì để đón tết?  - Các con đã giúp bó mẹ chuẩn bị đón tết như thế nào?  - Chúng mình thấy nhà bạn nam có đông không? Ngày tết ở nhà chúng mình có đông như vậy không?  - Sáng mùng 1 tết bạn Nam đẫ được nhận gì?  - Các con có thích được nhận lì xì của người lớn không? Muốn được như vậy thì bây giờ các con phải làm gì?  - Sau đó bố mẹ bạn Nam đua bạn Nam đi đâu?  - Các con háy nói lời chúc tết đến ông bà, bố mẹ nhé!  ***\* Ôn luyện: Trò chơi” Ai ngoan hơn”***  - Cô có một số lô tô hình ảnh minh họa những hành động đúng và sai mà trẻ nên làm trong ngày tết. Khi cô nói tình huống thì trẻ biết giơ hình ảnh hợp lý.  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét tiết học và chuyển sang hoạt động khác. |
| **Tên HĐH** | | **MĐ - YC** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** | | |
| **LQVT**  ***Nhận biết ngày và đêm***  ***MT 35***  ***BT trang 18*** | | ***\* Kiến thức:***  - Trẻ nhận biết được ban ngày – ban đêm – Công viêc diễn ra tại 2 thời điểm ban ngày- ban đêm.  \* ***Kỹ năng:***  - Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.  - Rèn trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, đủ câu.  ***\* Thái độ:***  - Trẻ thích quan sát bầu trời, trăng sao.  - Trẻ biết đi học, đi ngủ đúng giờ.  - Hứng thú tham gia các hoạt động. | **- Đồ dùng của cô:**  + Bài hát: one littter finger  + Vi deo ban ngày- ban đêm  + Vi deo các hoạt động diễn ra ban ngày- ban đêm  + Lô tô các hoạt động diễn ra ban ngày- ban đêm to.  **- Đồ dùng của trẻ**  + Lô tô các hoạt động ban ngày- ban đêm  + Bảng gài  + 2 căn phòng ban ngày- ban đêm  + Nhạc bài “ Vui đến trường, Nắng sớm” | **1.Ổn định tổ chức:**  **-** Cho trẻ hát bài “ one litter finger”  - Trò chuyện về nội dung bài hát  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Ôn tay phải- tay trái***  - Cho trẻ chơi trò chơi “Giấu tay” và làm theo hiệu lệnh của cô. Cho trẻ chơi 3-4 lần  ***\* Dạy trẻ nhận biết ban ngày- ban đêm.***  - Cho trẻ xem video ban ngày – ban đêm và trò chuyện  + Ban ngày bầu trời như thế nào?  + Bầu trời ban ngày thường có gì?  + Mọi người thường làm gì vào ban ngày?  + Còn ban đêm thì sao? Thường có gì xuất hiện?  + Mọi người làm gì vào ban đêm?  + Chúng mình đang học ở thời điểm nào?  -> Cô chốt lại. Bầu trời sáng được gọi là ban ngày. Bàu trời tối được gọi là ban đêm.  -> GD trẻ biết đi học, đi ngủ đúng giờ giấc.  ***\* Luyện tập:***  *TC1: Ai nhanh nhất*.  L1: Cô giơ lô tô trẻ nói ban ngày hoặc ban đêm. L2: Cô nói ban ngày- ban đêm. Trẻ giơ lô tô.  *TC2: Khám phá ngày đêm.*  Chia trẻ làm 3 đội nối hình ảnh ông mặt trời hoặc ông trăng sao tương ứng với các hoạt động diến ra trong ngày vào ban ngày hay đêm.  *TC3: Căn phòng bí ẩn.*  Trẻ lấy hình ảnh trẻ thích ban ngày hoặc ban đêm và đi thành vòng tròn. Khi có hiệu lệnh của cô thì tìm về đúng phòng tương ứng với hình ảnh mình chọn.  **3.Kết thúc:** Chuyển sang hoạt động khác. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **TDGH**  ***Ném trúng đích đứng.*** | ***\* Kiến thức***  - Trẻ biết ném trúng đích nằm ngang  - Trẻ nhớ tên bài tập, tên trò chơi vận động, hiểu cách chơi và luật chơi  ***\* Kĩ năng***  - Rèn kỹ năng phối hợp các bộ phận cơ thể, định hướng không gian  - Rèn luyện sự khéo léo, giữ đúng kỹ năng khi ném trúng đích thẳng đứng  ***\* Thái độ***  - Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động  - Biết phối hợp với bạn khi chơi các trò chơi vận động | **\* Đồ dùng của cô:**  - trang phục gọn gàng,1 túi cát to hơn của trẻ  - Đích thẳng đứng xa 1m, cao 1m, Vạch chuẩn bị  - Nhạc theo chủ đề thực vật  - Đài casset  - Bóng để chơi trò chơi vận động.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Quần áo gọn gàng  - Mỗi trẻ 1 túi cát | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ vận động theo bài hát “ Ngày tết quê em”  - Trò chuyện về các lễ hội diễn ra vào ngày tết.  **2. Phương pháp – hình thức tổ chức**:  ***\* Khởi động***: Cô cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân, chạy. Sau đó về đội hình 4 hàng ngang (theo nhạc) tập các động tác thể dục  ***\* Trọng động: a. BTPTC:***  + Tay: 2 tay đưa lên cao 6lx4n  + Bụng: Quay sang 2 bên. 4lx4n  + Chân: Ngồi khuyu gối 4lx4n  + Bât: bật tại chỗ 4lx4n  ***b. VĐCB:Ném trúng đích thẳng đứng***  - Cho trẻ đứng thành 2 hàng dọc quay mặt vào nhau, cô giới thiệu tên bài tập  *\* Cô tập mẫu* : - Lần 1 : Không phân tích, hỏi trẻ tên VĐ  - Lần 2: Phân tích và giảng giải từng động tác. Cô cầm bao cát , đưa túi cát từ trước ra sau đồng thời thân người ngửa ra sau theo tay. Sau đó dùng sức và sự khéo léo để ném bao cát vào trúng đích thẳng đứng.  - Cô cho trẻ lên làm mẫu. Trẻ nhận xét, cô nhận xét  *\* Trẻ thực hiện* : Cô lần lượt cho trẻ ở 2 hàng lên tập (Cô quan sát và nhận xét trẻ ) Tổ nhóm cá nhân thi đua nhau tập  - Hỏi lại trẻ tên bài tập và cho trẻ tập tốt lên tập lại.  ***\* Hồi tĩnh:*** cho trẻ đi lại nhẹ nhàng, thả lỏng cơ thể  **3. Kết thúc**:  - Nhận xét tiết học. Chuyển sang hoạt động khác. |